

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 27 /2019/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người
hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2776 /TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực, cụ thể như sau:

1. Chức danh và mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,3 nhân với mức lương cơ sở cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng;

b) Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức Đảng;

c) Tuyên giáo - Dân vận;

d) Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí Phó Trưởng Công an chính quy);

đ) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân;

g) Chủ tịch Hội Người Cao tuổi - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Chức danh và mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,2 nhân với mức lương cơ sở cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

đ) Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

e) Thủ quỹ;

g) Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh.

3. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Xã, phường, thị trấn loại I, được bố trí tối đa không quá 14 người;

b) Xã, phường, thị trấn loại II được bố trí tối đa không quá 12 người. Không thực hiện 02 chức danh: Chức danh Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chức danh Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh nhiệm vụ do công chức Văn hóa - xã hội đảm nhận;

c) Xã, phường, thị trấn loại III được bố trí tối đa không quá 10 người. Không thực hiện 04 chức danh: Chức danh Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chức danh Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh nhiệm vụ do công chức Văn hóa - xã hội đảm nhận; chức danh Tuyên giáo - Dân vận nhiệm vụ do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn đảm nhận; Không thực hiện chức danh Thủ quỹ,

nhệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phân công công chức Văn phòng - thống kê hoặc người hoạt động không chuyên trách đảm nhận.

4. Chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực:

a) Chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

b) Số lượng: Mỗi ấp, khu vực được bố trí không quá 03 người theo chức danh quy định nêu trên.

c) Mức phụ cấp Bí thư Chi bộ 1,2; Trưởng ấp 1,1; Trưởng ban Công tác Mặt trận 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ấp, khu vực (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

4. Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ấp, khu vực (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

5. Mỗi người chỉ kiêm nhiệm một chức danh.

6. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Mức đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực dôi dư, không bố trí được công tác khác sau khi thực hiện Nghị

quyết này và do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập ấp, khu vực thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 10 năm.

2. Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, phải giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực dôi dư.

3. Nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc được đảm bảo theo phân cấp ngân sách.

Điều 5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các địa phương phải kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2019. *vt*

Nơi nhận:

- VPQH: VPCP (HN, TP. HCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Bảo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT *vt*

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo